

Số: 141/2020/QĐST-HNGĐ

Tuy Hòa, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 219/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Trịnh Thị Phương Tr, sinh năm 1976; Nơi ĐKTT: đường L, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở: Khu Tái định cư NN, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Kim T, sinh năm 1975; Nơi ĐKTT: đường L, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở: Khu Tái định cư NN, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị Phương Tr và anh Huỳnh Kim T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 22/7/2010. Ly hôn hai bên thống nhất giao cháu N cho chị Trịnh Thị Phương Tr nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Kim T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con từ tháng 6/2020 và chấm dứt khi phát

sinh một trong các trường hợp làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị Phương Tr tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Tr đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001404 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa. (Chị Tr đã thi hành xong)

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án TP. Tuy Hòa;
- UBND phường M, thành phố T;
- Lưu Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Xuân Thu**